

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-8-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm Nhân dân:* ông Nguyễn Văn Bảy và bà Nguyễn Thị thu

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trương Thị P sinh năm 1987, địa chỉ khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Chu Tiến N sinh năm 1981, địa chỉ khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trương Thị P trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Trương Thị P và anh Chu Tiến N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 03/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh N không chăm lo gia đình, mãi chơi dẫn đến vi phạm pháp luật và anh N đã bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Cho nên chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Chu Tiến N.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Chu Tiến Đ sinh ngày 21/10/2018, chị P đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chu Tiến Đ kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Chu Tiến N trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân*: anh Chu Tiến N và chị Trương Thị P tự nguyện kết hôn tại xã (nay là phường) Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 03/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh N tại khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống vợ chồng bình thường, nếu có mâu thuẫn thì chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt gia đình. Nay anh N đang bị tạm giam, anh N sẽ cố gắng cải tạo tốt để sớm về với vợ con nên anh N không đồng ý ly hôn với chị P.

- *Về con chung*: quá trình chung sống anh N và chị P có một con chung Chu Tiến Đ sinh ngày 21/10/2018, do hiện nay anh N đang bị tạm giam nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: anh N và chị P không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, anh N còn trình bày do đang bị tạm giam nên đề nghị Tòa án được tham gia tại phiên tòa xét xử vụ án.

Xác minh tại địa phương trưởng khu khu T, phường T1, thị xã Đ nơi chị P và anh N sinh sống trước đây cho biết: chị P và anh N có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tràng An, thị xã Đông Triều, sau khi kết hôn chị P và anh N về sinh sống cùng bố mẹ anh N tại khu Thượng 1, phường Tràng An, thị xã Đông Triều. chị P và anh N có một con chung Chu Tiến Đ sinh ngày 21/10/2018, cuộc sống chung của chị P và anh N có hạnh phúc, nhưng do thời gian gần đây anh N mãi chơi dấn đến vi phạm pháp luật hiện đang bị bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian anh N bị bắt tạm giam chị P đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn về tài sản chung, nợ chung của anh N và chị P địa phương không nắm được. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N và việc nuôi con chung địa phương không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên quan điểm ly hôn anh Chu Tiến N, nhận nuôi con chung Chu Tiến Đ kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, còn về tài sản chung, khoản nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh N vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị P, về con chung đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, còn về tài sản chung, khoản nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị P về việc ly hôn với anh Chu Tiến N; Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung Chu Tiến Đ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:*

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa nguyên đơn chị Trương Thị P sinh năm 1987, địa chỉ khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Chu Tiến N sinh năm 1981, địa chỉ khu T, phường T1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị P, anh N đều có mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* chị Trương Thị P và anh Chu Tiến N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P và anh N chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh N không chăm lo gia đình, mãi chơi dẫn đến vi phạm pháp luật và anh N đã bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh N cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trong sinh hoạt cũng như việc xác minh tại địa phương, địa phương cung cấp nội dung nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N mãi chơi và quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải trực tiếp tại trại tạm

giám Công an tỉnh Quảng Ninh nhưng vẫn không mang lại kết quả gì, tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn cương quyết ly hôn với anh N. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn với chị P nhưng tại phiên tòa anh N thừa nhận quá trình chung sống với chị P vợ chồng có mâu thuẫn do anh N mải chơi, thừa nhận có đánh chị P và cầm ký tài sản chung của gia đình để sử dụng chi tiêu cá nhân. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh N đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Trương Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi dưỡng con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị P và anh N có một con chung là Chu Tiến Đ sinh ngày 21/10/2018. Do anh N đang bị tạm giam, không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh N cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nên việc giao con chung còn nhỏ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của chị P. Do vậy căn cứ vào quy định tại các Điều 81, Điều 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần thiết giao con chung Chu Tiến Đ cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Chu Tiến N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị P và anh N không có tài sản chung, không có khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Trương Thị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị P.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: chị Trương Thị P được ly hôn anh Chu Tiến N.

2. *Về nuôi dưỡng con chung*: Giao con chung Chu Tiến Đ sinh ngày 21/10/2018 cho chị Trương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: chị P và anh N không có tài sản chung, không có khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*:

Chị Trương Thị P phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009431 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị P đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Chị Trương Thị P và anh Chu Tiến N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Tràng An (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

